

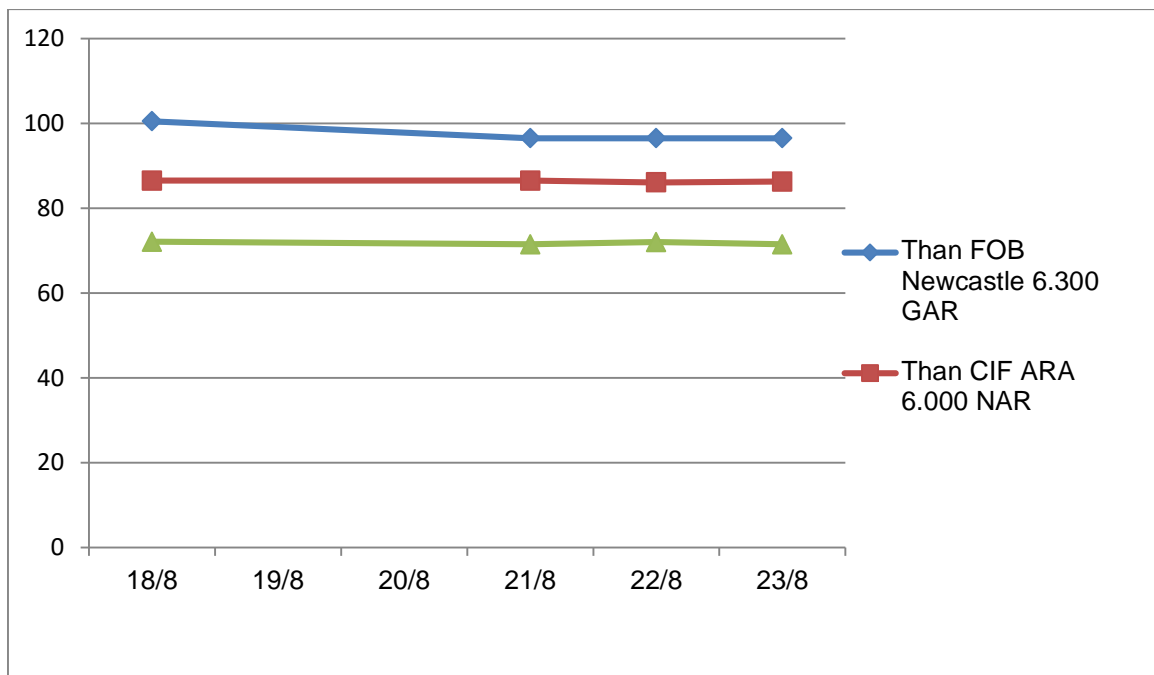


**CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	96.50	0.00	95.00	0.00
CIF ARA 6.000 NAR	86.30	+0.20	86.40	+0.60
FOB Richards Bay 5.500 NAR	71.50	-0.50	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	75.10	+0.15
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	60.50	+0.50

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	49.00	0.00	325.24	+0.13
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	66.30	0.00	440.06	+0.16
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	81.70	0.00	542.28	+0.20

**GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017**



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 23/08/2017)

## **DIỂM TIN**

### **Trung Quốc tăng cường nhập khẩu than từ Úc**

Lượng than Úc nhập khẩu vào Trung Quốc trong tháng 7 đã tăng tháng thứ 2 liên tiếp. Nguyên nhân chính do sản lượng than nội địa của Trung Quốc giảm trong bối cảnh người dân phản đối khai thác trái phép và ô nhiễm từ hoạt động khai thác than. Nhập khẩu than Úc trong tháng 7/2017 đã tăng thêm 4,4% so với tháng 7 năm ngoái ở mức 7,47 triệu tấn. Nhập khẩu từ Mông Cổ có bước nhảy vọt, tăng đến 30% trong tháng 7 năm nay, trong khi năm trước chỉ nhập 2,26 triệu tấn than. Các công ty khai thác than Mông Cổ đang tìm cách để tăng lượng than bán cho Trung Quốc trong giai đoạn nước này cấm vận Triều Tiên và công ty Shenhua đóng cửa 2 mỏ than lớn gần ranh giới Mông Cổ. Trong khi đó, lượng than nhập từ Indonesia đã giảm gần 9% xuống còn 3,03 triệu tấn trong tháng 7. Nhập khẩu từ Nga giảm 1,7% còn 1,64 triệu tấn.

Trung Quốc đã ban hành lệnh cấm vận chuyển than từ các cảng nhỏ từ ngày 1/7, cùng với việc tăng cường kiểm tra ngẫu nhiên đối với than nhập khẩu. Trước mắt, các nhà đầu tư hy vọng giá than sẽ đạt đỉnh trong tháng 10 trước khi giảm liên tục đến tháng 8/2018. Trong khi đó, sản lượng than nội địa của Trung Quốc trong tháng 7 đã giảm 4,5% so với tháng trước, xuống mức thấp nhất kể từ tháng 10/2016.

### **Thị trường than luyện kim Châu Á kém sôi động**

Thị trường than hiện đang chững lại do khách hàng và các nhà cung cấp không thể đi đến thống nhất. Thị trường ngoài Trung Quốc vẫn có nhu cầu mua than, tuy nhiên không giao dịch nào được thực hiện. Một công ty Ấn Độ cho biết “Ấn Độ không thể chấp nhận mức giá than hiện nay”, thêm vào đó nếu giá không thể điều chỉnh, các khách hàng Ấn Độ có thể sẽ tìm các nguồn thay thế khác bằng cách mua than cốc hoặc cắt giảm sản lượng. Các khách hàng tại đây chỉ có thể chấp nhận giá FOB thấp hơn 190 USD/tấn cho than luyện kim Úc chất lượng trung bình với 67%-69% CSR. Thị trường Ấn Độ gần đây trở nên kém sôi động tuy nhiên một số khách hàng lớn có thể quay lại thị trường trong khoảng tuần sau. Thêm vào đó đã có một số giao dịch với khối lượng nhỏ hơn đã được ký kết. Một nhà máy sản xuất thép ở phía Bắc Châu Á cũng có phản ứng tương tự, thêm vào đó nhà máy này chưa có nhu cầu mua than vào thời điểm này, tuy nhiên cho biết sẽ chỉ đấu thầu ở mức giá 194 USD/tấn điều kiện FOB cho than luyện kim Úc chất lượng thấp với 71%-73% CSR. “200 USD/tấn, giá giao dịch nên ở mức 190 USD/tấn cho than Úc”. Ở Trung Quốc, nguồn cung than nội địa có thể sẽ trở nên khan hiếm trong thời gian tới, các khách hàng có thể sẽ buộc phải quay trở lại thị trường quốc tế.

### **Công ty Indonesia sẽ xây dựng một cảng than tại Việt Nam**

Công ty Indonesia PT Intra Asia Indonesia đã ký một bản hợp đồng ghi nhớ (MoU) với đối tác của công ty này ở Việt Nam, trong kế hoạch xây dựng 1 cảng than ở miền Nam Việt Nam trị giá 1 tỉ USD. Thỏa thuận được ký bởi giám đốc Justin Lim của PT Intra Asia và chủ tịch công ty Than và khoáng sản Hong Pat - Phan Ngô Tô Hồng ở Jakarta vào thứ 4, được chứng kiến bởi Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng. Ủy viên Lutfi Ismail của Intra Asia Indonesia phát biểu: “Cảng sẽ phục vụ vận chuyển hàng hóa và dịch vụ logistics, hỗ trợ xuất nhập khẩu giữa Indonesia và Việt Nam, chủ yếu là than”. Khi cảng này được vận hành, sản lượng của cảng sẽ đạt tới khoảng từ 15 đến 20 triệu tấn than hàng năm, thêm vào đó sẽ cắt giảm chi phí logistics cho nhập khẩu than từ Indonesia. Ông Lutfi cho biết, cảng này sẽ tạo điều kiện bền vững cho xuất khẩu than từ Indonesia tới Việt Nam, và có thể giúp các NMNĐ trong nước. Indonesia đặt mục tiêu sẽ xuất khẩu 4,5 triệu tấn than cho Việt Nam trong năm nay. Ông Lutfi phát biểu :“Chúng tôi hi vọng sự hợp tác này sẽ tăng sản lượng than

xuất khẩu cho Việt Nam”. Cơ quan thống kê trung ương (BPS) ghi nhận giao thương giữa Indonesia và Việt Nam đã đạt 6,3 tỉ tấn trong năm ngoái, trong khi Indonesia thâm hụt mất 182,90 triệu USD.

(Nguồn: Platts)

### **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	8,25	-0,20
	Queensland	Nhật Bản	9,05	-0,20
	New South Wales	Hàn Quốc	9,30	-0,20
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,00	-0,10
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,10	0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,35	-0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,05	0,00
	Úc	Trung Quốc	10,70	-0,10
	Úc	Ấn Độ	12,30	-0,10

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 23/08/2017)